

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC PHẦN: **Giáo Dục Thể Chất 2**

Số Tín chỉ: **1**

LỚP: **14CD-CK3**

HỌC KỲ: **II**

NĂM HỌC: **2014 - 2015**

TT	MSSV	Họ tên sinh viên		Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
					20%						30%	50%	
1	14D2010029	Trần Võ	Bình		10	9					10	6	7.9
2	14D2010033	Huỳnh Công	Danh		8	8					9	7	7.8
3	14D2010035	Trần Xuân	Dương		7	8					9	5	6.7
4	14D2010037	Phạm	Duy		8	8					10	7	8.1
5	14D2010038	Trương Công	Đạt		7	9					8	8	8.0
6	14D2010041	Nguyễn Thành	Đông		7	9					7	8	7.7
7	14D2010045	Nguyễn Sỹ	Hải		10	9					10	8	8.9
8	14D2010049	Lê Bá	Hậu		8	9					10	6	7.7
9	14D2010053	Nguyễn Hoàng	Hiệp		0	0					0	0	0.0
10	14D2010057	Nguyễn Phan	Hiếu		0	0					0	0	0.0
11	14D2010061	Thân Trọng	Hoàng		7	7					8	7	7.3
12	14D2010065	Trần Thanh	Hùng		7	8					10	5	7.0
13	14D2010069	Nguyễn Đình	Huy		6	6					6	5	5.5
14	14D2010073	Thành Phú Duy	Khang		7	6					6	7	6.6
15	14D2010077	Phạm Viết	Kiệt		7	10					10	5	7.2
16	14D2010081	Nguyễn Tùng	Lâm		10	8					10	9	9.3
17	14D2010082	Vũ Đặng Công	Lân		8	6					8	5	6.3
18	14D2010085	Bùi Đức	Lợi		8	6					10	8	8.4
19	14D2010089	Nguyễn Văn	Mẫn		7	7					8	7	7.3
20	14D2010093	Nguyễn Hải	Nam		8	8					10	6	7.6
21	14D2010101	Nguyễn Văn	Nhật		0	0					0	0	0.0
22	14D2010105	Huỳnh Đại	Phát		0	0					0	0	0.0
23	14D2010109	Nguyễn Công	Phong		7	8					10	7	8.0
24	14D2010113	Mai Nguyễn Anh	Quân		10	9					10	6	7.9
25	14D2010117	Cao	Quốc		0	0					0	0	0.0
26	14D2010120	Trần Minh	Sang		7	8					10	6	7.5
27	14D2010123	Nguyễn Thanh	Tây		8	9					10	7	8.2
28	14D2010129	Nguyễn Công	Thành		8	9					9	5	6.9
29	14D2010132	Huỳnh Công	Thiện		7	8					8	9	8.4
30	14D2010135	Trần Vinh	Thịnh		8	8					10	7	8.1
31	14D2010138	Hồ Văn	Thuận		7	8					6	8	7.3
32	14D2010141	Võ Duy Thái	Thụy		9	10					10	9	9.4
33	14D2010144	Lê Trung	Tin		7	8					6	7	6.8
34	14D2010147	Đặng Ngọc	Tinh		9	10					10	9	9.4
35	14D2010150	Trần Khiêm	Trí		7	8					7	5	6.1
36	14D2010153	Nguyễn Hải	Triều		10	10					9	8	8.7
37	14D2010156	Huỳnh Kim	Trọng		7	7					9	9	8.6
38	14D2010159	Vũ Thành	Trung		9	8					7	9	8.3
39	14D2010162	Nguyễn Anh	Tuấn		7	8					10	9	9.0
40	14D2010165	Trần Quốc	Tuấn		7	8					9	7	7.7
41	14D2010168	Nguyễn Khánh	Văn		8	7					7	5	6.1
42	14D2010174	Phạm Quốc	Vương		8	9					10	9	9.2
43	14D2010191	Lương Kim	Điền		7	8					10	5	7.0

Yêu cầu : Khoa niêm yết cho sinh viên, lưu Giáo vụ Khoa và nộp bản chính cho Phòng TS - Đào tạo - GTVL.

Tổng danh sách có : 43 SV

Tổng số SV có điểm Giỏi từ 8,5 đ đến 10 đ	: 10 SV	(23.26%)	
Tổng số SV có điểm Khá từ 7 đ đến <8,5 đ	: 20 SV	(46.51%)	Tổng số SV có điểm ≥ 4 đ : 38 SV (88.37%)
Tổng số SV có điểm Trung bình từ 5,5 đ đến <7 đ	: 8 SV	(18.6%)	
Tổng số SV có điểm Trung bình yếu từ 4 đ đến <5,5 đ	: 0 SV	(0%)	
Tổng số SV có điểm kém <4 đ	: 5 SV	(11.63%)	Tổng số SV có điểm <4 đ : 5 SV (11.63%)
Tổng số SV không xếp loại vì chưa đủ điều kiện	: 0 SV	(0%)	

TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Tiến Dương

TRƯỞNG BỘ MÔN


Nguyễn Đức Thắng

GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY


Nguyễn Đức Thắng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2015